

Số: 53 /2018/NQ-HĐND *Quảng Nam, ngày 06 tháng 12 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số 6791/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 73/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Quảng Nam tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển sau đây:

1. **Đội tuyển tỉnh:** Vận động viên đạt đẳng cấp từ cấp I trở lên; vận động viên đoạt huy chương các giải quốc tế; vận động viên được tập trung vào các đội dự tuyển hoặc dự tuyển trẻ quốc gia và đội bóng chuyên hạng A1.

2. **Đội tuyển trẻ tỉnh:** Vận động viên đoạt huy chương các giải thi đấu cấp quốc gia; vận động viên xuất sắc có khả năng phát triển lên đội tuyển tỉnh và đội bóng chuyên trẻ.

3. Đội tuyển năng khiếu tỉnh: Vận động viên được tập trung vào đào tạo tại Trường Năng khiếu nghiệp vụ thể dục thể thao tỉnh (ngoài đối tượng quy định tại khoản 1 và 2 nêu trên).

4. Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Những vận động viên có khả năng tranh chấp huy chương tại các giải thi đấu Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh; giải vô địch từng môn thể thao cấp tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập luyện thường xuyên tại các Trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, Trường Năng khiếu nghiệp vụ thể dục thể thao tỉnh Quảng Nam.

2. Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập huấn chuẩn bị thi đấu và thi đấu tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật Thể dục thể thao.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu.

Điều 3. Nội dung và mức chi

1. Chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên. Mức quy định cụ thể như sau:

a) Vận động viên, huấn luyện viên thể thao của tỉnh Quảng Nam trong thời gian tập trung luyện tập thường xuyên; tập huấn chuẩn bị thi đấu và thi đấu:

Đơn vị tính: đồng/người/ngày

TT	Đối tượng	Mức chi trong thời gian tập trung luyện tập thường xuyên	Mức chi trong thời gian tập trung tập huấn chuẩn bị thi đấu và thi đấu
1	Vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển tỉnh	200.000	260.000
2	Vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển trẻ tỉnh	160.000	200.000
3	Vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển năng khiếu tỉnh	120.000	200.000

b) Vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập huấn chuẩn bị thi đấu và thi đấu các giải quốc gia được hưởng chế độ dinh dưỡng bằng mức của đội tuyển tỉnh cho những ngày được tập trung tập huấn chuẩn bị thi đấu và thi đấu.

c) Vận động viên ngoài chỉ tiêu đào tạo của Trường Năng khiếu nghiệp vụ thể dục thể thao khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập huấn chuẩn bị thi đấu và thi đấu các giải thể thao cấp quốc gia được hưởng chế độ dinh dưỡng bằng mức của đội tuyển trẻ tỉnh cho những ngày được tập trung tập huấn chuẩn bị thi đấu và thi đấu.

d) Vận động viên, huấn luyện viên thuộc đội tuyển huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Chế độ dinh dưỡng bằng 70% mức chi của vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển trẻ tỉnh.

2. Thời gian tính chi trả:

a) Đối tượng thuộc đội tuyển tỉnh: là số ngày vận động viên, huấn luyện viên có mặt thực tế tập trung tập luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Trong đó, thời gian tập trung tập huấn chuẩn bị thi đấu và thi đấu bình quân không quá 90 ngày/năm/vận động viên.

b) Các đối tượng thuộc đội tuyển trẻ tỉnh và đội tuyển năng khiếu tỉnh: Thời gian tập trung tập huấn chuẩn bị thi đấu và thi đấu không quá 45 ngày/1 lần triệu tập thi đấu.

c) Các đối tượng thuộc đội tuyển huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Thời gian tập trung tập huấn chuẩn bị thi đấu và thi đấu do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quy định tùy theo tính chất, quy mô của từng giải.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển do tỉnh quản lý.

Tổng dự toán chi dự kiến khoảng 12 tỷ đồng/năm.

2. Ngân sách huyện, thị xã, thành phố đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển do huyện, thị xã, thành phố quản lý.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Những nội dung khác liên quan không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính.

4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2018 và thay thế Nghị quyết số 78/2013/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về quy định mức chi dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban CTĐB-UBND;
- VP: QH, CTN, CP;
- Bộ Tài chính;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Quang

